

Số: **331**/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **22** tháng **3** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng
trên đất trồng lúa tỉnh Đắk Nông năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

*Căn cứ Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của
Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng
và canh tác;*

*Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-BNN-TT ngày 31 tháng 01 năm 2024 của
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi
cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa toàn quốc năm 2024;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại
Tờ trình số 36/TTr-SNN ngày 08 tháng 3 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này “Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu
cây trồng trên đất trồng lúa tỉnh Đắk Nông năm 2024”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, kiểm tra,
giám sát việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa sang trồng cây hàng năm,
cây lâu năm, trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa trên địa
bàn toàn tỉnh; tổng hợp, báo cáo kết quả về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông
thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 25/12/2024**.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa: Lập và ban hành kế
hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa tại địa phương năm 2024 theo
đúng quy định tại Điều 13, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của
Chính Phủ. Triển khai thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chuyển đổi
cơ cấu cây trồng trên đất lúa tại địa phương; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện
chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tại địa phương gửi về Ủy ban

nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trước ngày 10/12/2024.

3. Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa nhằm mục đích sử dụng hiệu quả diện tích đất trồng lúa; không làm mất đi các điều kiện để trồng lúa trở lại; không làm biến dạng mặt bằng, không gây ô nhiễm, thoái hóa đất trồng lúa; không làm hư hỏng công trình giao thông, công trình thủy lợi phục vụ trồng lúa và không chuyển mục đích sử dụng đất, phải đảm bảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc; các Sở, ngành, địa phương kịp thời có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư; Khoa học và Công nghệ; Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Đoàn thể tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT (LTT).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trọng Yên



KẾ HOẠCH

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tỉnh Đắk Nông năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 331 /QĐ-UBND, ngày 22 /3/2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

ĐVT: Ha

Stt	Huyện/ Thành phố	Tổng số	Cây hàng năm	Cây lâu năm	Trồng lúa kết hợp NTTS	Ghi chú
1	Cư Jút	20	20	0	0	
2	Krông Nô	100	100	0	0	
3	Đắk Mil	36,92	18,8	11	7	
4	Đắk Song	37	37	0	0	
5	Gia Nghĩa	3	1,1	0,8	1,1	
6	Đắk Glong	22,4	22,4	0	0	
7	Đắk R'lấp	17,3	10,8	3	3,5	
8	Tuy Đức	7,3	7,3	0	0	
Tổng cộng		259,82	217,52	29,6	12,7	

* Ghi chú: Theo Quyết định số 467/QĐ-BNN-TT ngày 31/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tổng số (259,82 ha) = Cây hàng năm (217,52 ha) + Cây lâu năm x 2 (lần), (2 lần để quy ra diện tích trồng lúa) (14,8 x 2 = 29,6 ha) + Trồng lúa kết hợp NTTS (12,7 ha).

- Cây hàng năm: tính theo diện tích gieo trồng;

- Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản (NTTS): tính theo diện tích gieo trồng;

- Cây lâu năm: tính theo diện tích canh tác.

